

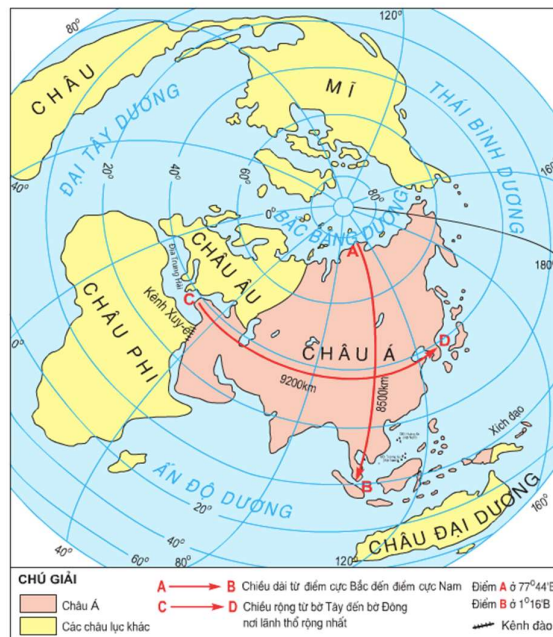
I. PHẠM VI ÔN TẬP

- Bài 1: Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản
- Bài 2: Khí hậu châu Á
- Bài 3: Sông ngòi và cảnh quan châu Á
- Bài 4: TH Phân tích hoàn lưu gió mùa châu Á
- Bài 5: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á
- Bài 6: TH: Đọc, phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn của châu Á

II. CÂU HỎI THAM KHẢO

* Về lý thuyết

Câu 1: Dựa vào lược đồ Vị trí địa lí châu Á trên địa cầu, trình bày đặc điểm về vị trí địa lí kích thước của lãnh thổ châu Á và ý nghĩa của nó đối với khí hậu.



Hình 1.1. Lược đồ vị trí địa lí châu Á trên Địa Cầu

Câu 2: Chứng minh rằng khí hậu châu Á phân hoá rất đa dạng. Giải thích nguyên nhân của sự phân hoá đó.

Câu 3: So sánh sự khác nhau của các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á. Cho biết Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào.

Câu 4: So sánh đặc điểm sông ngòi 3 khu vực của châu Á:

- Bắc Á
- Đông Á – Đông Nam Á – Đông Á

- Tây Á – Trung Á

*** Về thực hành**

- Ôn tập kĩ năng: Vẽ biểu cột, tính toán, xử lý bảng số liệu, phân tích bảng số liệu để rút ra nhận xét phù hợp.

- Rèn luyện kĩ năng khai thác kiến thức từ lược đồ khí hậu Châu Á.

Câu 1: Cho bảng số liệu

Bảng số liệu về số dân và tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của các châu lục qua các năm

Các châu	Số dân (triệu người)				Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên các giai đoạn (%)		
	Năm 1950	Năm 2000	Năm 2010	Năm 2015	2000 - 2005	2005 - 2010	2010 - 2015
Châu Á*	1402	3683	4164	4391	1,2	1,2	1,1
Châu Âu**	1402	729	739	738	-0,2	-0,1	0,0
Châu Đại Dương	547	30,4	37	39	1,1	1,1	1,0
Châu Mỹ	13	829	935	992	1,2	1,0	0,9
Bắc Mỹ	339	313	345	358	0,5	0,6	0,4
Mỹ La tinh	172	516	590	634	1,6	1,3	1,2
Châu Phi	167	784	1022	1186	2,5	2,6	2,6
Thế giới	221	6044,4	6896	7346	1,2	1,2	1,2

* Không bao gồm dân số của Liên Bang Nga

** Bao gồm dân số Liên Bang Nga

Dựa vào bảng số liệu, em hãy nhận xét số dân và tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Châu Á so với các châu lục khác và so với thế giới

Câu 2: Cho bảng số liệu:

SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ CỦA CHÂU Á GIAI ĐOẠN 1800 – 2015

(Đơn vị: triệu người)

Năm	1800	1900	1950	1970	1990	2010	2015
Số dân*	600	880	1420	2100	3110	4164	4391

* Chưa tính dân số của Liên bang Nga thuộc châu Á

(Nguồn: Số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam)

Dựa vào bảng số liệu, em hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện sự gia tăng dân số của châu Á giai đoạn 1800 – 2015. Nhận xét

***Lưu ý:**

- Đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm - tự luận

- Thời gian làm bài: 45 phút.